

Bản án số: **63** /2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/5/2024  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,  
TỈNH KHÁNH HÒA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Minh  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Có  
Bà Võ Thị Bời

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Võ Thu Thủy – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*  
Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 960/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Á, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Xuân Lạc 2, Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa .

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* *Bị đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Xuân Lạc 2, Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai trong quá trình tố tụng bà Lê Thị Mỹ Á trình bày:*

Bà Lê Thị Mỹ Á và ông Nguyễn H kết hôn với nhau năm 1991 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Giấy CNKH số 28, năm 1991). Trong quá trình chung sống, giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, nên bà làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn H.

\* *Về con chung*: Bà Á và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 29/4/1992 và Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 15/7/1997. Cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và khỏe mạnh nên không yêu cầu gì.

\* *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn H*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H theo quy định của pháp luật để ông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến*:

*Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về việc giải quyết vụ án*: Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Mỹ Ánh và ông Nguyễn H không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị Mỹ Á được ly hôn với ông Nguyễn H. Về con chung: Cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi và khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Lê Thị Mỹ Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Mỹ Á khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Nguyễn H, ông H hiện đang cư trú tại: Thôn Xuân Lạc 2, Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Mỹ Á có đơn xin xét xử vắng; ông Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Bà Lê Thị Mỹ Á và ông Nguyễn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 1991 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Giấy CNKH số 28, năm 1991) nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Lê Thị Mỹ Á có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thụ lý là đúng quy định tại khoản 1, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Lê Thị Mỹ Á trình bày cuộc sống hôn nhân của bà và ông H đã xảy

ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay vì bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn cố tình không đến Tòa làm việc cũng như trình bày về mối quan hệ hôn nhân với bà Á và đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Á. Bà Á cũng khẳng định không còn tình cảm với ông H nên xin được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Á và ông H là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Ánh là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ Á và ông Nguyễn H 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 29/4/1992 và Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 15/7/1997. Cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ Á phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Mỹ Á.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị Mỹ Á được ly hôn với ông Nguyễn H.

[2] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị Mỹ Á không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Lê Thị Mỹ Á phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000105 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà Lê Thị Mỹ Á đã nộp đủ án phí.

\* *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Quy định:** *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hồng Minh**